TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v: *"Xin ly hôn''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Dương Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Xa Riêng-Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B T, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng S, sinh năm 1963(Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre;

* Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1957(Vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* Người làm chứng: Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1987(Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay , nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S trình bày:

Bà và ông Ngô Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 30/8/1986. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc. Khoảng 10 năm nay thì mâu thuẫn phát sinh do ông H thường xuyên uống rượu, chửi bới vợ con và đập phá đồ đạc trong nhà. Ngoài ra, ông H còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, đi làm không về phụ lo cho gia đình mà lo người phụ đó, thường xuyên bỏ nhà đi chơi suốt đêm không về nhà. Bà có khuyên can ông

H nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi mà còn đuổi bà đi khỏi nhà. Bà và ông H đã ly thân với nhau từ tháng 05/2017 âm lịch cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/1987(đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 27/7/2017, bị đơn ông Ngô Văn H trình bày:

Ông và bà S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 30/8/1986. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ông hạnh phúc không có mâu thuẫn gì với nhau. Bà S trình bày mâu thuẫn vợ chồng là không đúng, ông không có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Bà S tự ý bỏ nhà đi không có lý do. Ông và bà S ly thân từ tháng 05/2017 âm lịch cho đến nay. Nay bà S xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ.

Tại bản tường trình ngày 27/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Ngô Thị Thanh T trình bày:

Bà là con của ông H và bà S, bà có ý kiến về mâu thuẫn giữa cha mẹ bà là trong quá trình chung sống ông H không phụ lo gì cho gia đình, mọi chi phí sinh hoạt cho gia đình đều do bà S lo. Ông H là người nghiện rượu và có quen với người phụ nữ khác bên ngoài nên thường xuyên uống rượu rồi về nhà chửi mắng, đánh đuổi mẹ bà, bà có khuyên can nhưng ông H vẫn không thay đổi. Sau này khi bà không còn sống chung với gia đình nên bà sợ ông H đánh chết bà S nên bà kêu bà S về sống chung với bà từ tháng 5/2017 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà S và ông H thực tế đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố BT theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông H nhiều lần, ông H có đến một lần Tòa hòa giải nhưng ông H không ký tên vào biên bản hòa giải mà bỏ về. Tòa án nhân dân thành phố BT đã đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho ông H 02 lần nhưng ông H vẫn không đến tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Văn H là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Võ Thị Hồng S, ông Ngô Văn H kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ngày 30/8/1986 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc, nhưng sau đó

phát sinh mâu thuẫn. Bà S thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H nghiện rượu, không lo gì cho vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Ông H thì cho rằng hôn nhân vợ chồng ông vẫn hạnh phúc, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bà S tự ý bỏ nhà đi không có lý do. Tuy nhiên ông H cũng thừa nhận ông và bà S ly thân với từ tháng 5/2017cho đến nay. Bà S thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H, ông H không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ nhưng ông H cũng không đưa ra một biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng ông.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà S với ông H thực tế đã xảy ra. Bà Ngô Thị Thanh T là con của ông H, bà S có đơn trình bày về mâu thuẫn giữa cha mẹ bà là trong gia đình ông H không phụ lo gì cho vợ con, mọi chi phí sinh hoạt cho gia đình đều do bà S lo. Ông H có quen với người phụ nữ khác và nghiện rượu nên thường xuyên uống rượu rồi về nhà chửi mắng, đánh đuổi mẹ bà. Ngoài ra, qua xác minh Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản ở địa phương được biết ông H thường xuyên uống rượu và gây gỗ với bà S và bà S đã bỏ nhà đi không sống chung ông H nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông H xảy ra đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/1987(đã trưởng thành).

[6] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Hồng S phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều 28, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Hồng S, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Hồng S được ly hôn ông Ngô Văn H;

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 16/8/1987(đã trưởng thành).

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết;

- *Về nợ chung*: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết;

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn)đồng, bà Võ Thị Hồng S phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Hồng S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010964 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP. BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND phường PK;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đoan Trang